TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền và ông Nguyễn Trọng Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Lường Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn L**, tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày 05 tháng 02 năm 1997, tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L, sinh năm 1974 và bà Lường Thị Th, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 105/2022/HS-ST ngày 18-10-2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội), tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2024 cho đến nay, có mặt.

*** Bị hại:** Chị Lường Thị Ph, sinh năm 1990; địa chỉ: Bản N, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên/ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02 tháng 01 năm 2024 Công an xã Rạng Đông, huyện Tuần Giáo tiếp nhận đơn trình báo của chị Lường Thị Ph trú tại bản N, xã R, huyện T, tỉnh Điện

Biên về việc chị Ph bị mất trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, phiên bản C15, màu bạc vào ngày 02/01/2024.

Qua điều tra xác định được Lò Văn L là người thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại của chị Lường Thị Ph, cụ thể : Khoảng 12 giờ ngày 02/01/2024 bị cáo Lò Văn L bắt xe ô tô khách từ bản Sái Ngoài, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đi lên bản Nậm Mu, xã Rạng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên chơi. Khi xe ô tô khách đến bản Chiềng Ban, xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo thì bị cáo L xuống xe rồi đi bộ vào nhà chị Lường Thị Ph tại bản N, xã R, huyện T. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo L đến sân nhà chị Lường Thị Ph quan sát thấy trên nhà sàn đóng cửa, không có ai ở nhà, bị cáo L đi vào trong gầm sàn thì có 02 chiếc giường đôi bằng gỗ, một chiếc nằm phía bên tay trái, một chiếc nằm bên tay phải theo hướng bị cáo L nhìn vào. Bị cáo L thấy trên giường bên tay phải có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME phiên bản C15, màn hình cảm ứng có mặt lưng màu bạc, được ốp lưng bằng nhựa màu vàng của chị Lường Thị Ph đang cắm sạc nên bị cáo L rút chiếc điện thoại ra khỏi dây sạc và cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi khỏi nhà chị Ph và đi bộ ra đường Quốc lộ 6, thuộc khu vực bản Chiềng Ban, xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo bắt xe ô tô khách quay về nhà. Đến 05 giờ 50 phút, ngày 03/01/2024 khi bị cáo L đang ở nhà thì cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đến làm việc, bị cáo L đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp chiếc điện thoại bị cáo đã trộm cắp của chị Ph cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME phiên bản C15, kích thước 16,45cm x 7,59cm x 0,98cm, vỏ màu bạc, số Imei 1: 863373051572136, số Imei 2: 860373051572128, điện thoại đã qua sử dụng, trị giá tại thời điểm ngày 03 tháng 01 năm 2024 là 2.067.000đồng (hai triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). 01 (một) chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu vàng, kích thước 16,85cm x 7,99cm x 1,02cm, đã qua sử dụng trị giá tại thời điểm ngày 03 tháng 01 năm 2024 là 4.300đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại: Chị Lường Thị Ph vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, về tài sản bị mất trộm đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số: 30/CT-VKSTG ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo Lò Văn L về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa luận tội của Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, do bị hại không yêu cầu.

Xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho bị hại nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố, không có lời bào chữa, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại chị Lường Thị Ph vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ph.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 14 giờ 00 phút ngày 02/01/2024 tại nhà chị Lường Thị Ph thuộc bản N, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Lò Văn L lợi dụng chị Lường Thị Ph không có mặt ở nhà, lén lút trộm cắp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME phiên bản C15, kích thước 16,45cm x 7,59cm x 0,98cm, vỏ màu bạc, số Imei 1: 863373051572136, số Imei 2: 860373051572128, được ốp lưng bằng nhựa màu vàng, đã qua sử dụng, trị giá 2.071.300đồng (hai triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn ba trăm đồng) của chị Lường Thị Ph đang cắn sạc trên giường dưới gầm sàn nhà. Hành vi của bị cáo phù hợp với Biên bản làm việc, biên bản nhận dạng, biên bản xác định hiện trường, biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Kết luận định giá tài sản và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên toà. Với hành vi và giá trị tài sản đã trộm cắp thì bị cáo Lò Văn L đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Cáo trạng truy tố

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo. Vì vậy hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:* Năm 2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 105/2022/HS-ST ngày 18-10-2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội), đến ngày 18 tháng 5 năm 2023 bị cáo chấp hành xong án phạt, tính đến ngày 02/01/2024 khi bị cáo phạm tội mới, chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và bị cáo là người nghiện ma túy. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 của Bộ luật Hình sự và có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và có thời gian giúp bị cáo cai nghiện ma túy để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- Với mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, không phạt bổ sung, miễn án phí hình sự cho bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên là đúng pháp luật, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, người nghiện ma túy không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME phiên bản C15, kích thước 16,45cm x 7,59cm x 0,98cm,

vỏ màu bạc, số Imei 1: 863373051572136, số Imei 2: 860373051572128, được ốp lưng bằng nhựa màu vàng, đã qua sử dụng. Đã thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2024.

2. Về trách nhiệm bồi thường: Không xem xét do bị hại không yêu cầu bị cáo Lò Văn L bồi thường.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn L được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/3/2024). Bị hại chị Lường Thị Phúc có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- CQTHAHS – Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Tằng